

Bản án số: 72/2024/HS- ST

Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chắt và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72 /2024/TLST-HS ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 17/10/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKHK và cư trú: **Tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 04/12.

Bố đẻ: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1950. Mẹ đẻ: **Trần Thị T**, sinh năm 1952. Bố mẹ hiện lao động tự do và trú tại **tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: **Hoàng Thị H1** sinh năm 1978, hiện lao động tự do và trú tại **tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 16/01/2005 của **Công an thị trấn P** xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 81 ngày 31/01/2005 của **Ủy ban nhân dân huyện K** “Đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc” trong thời hạn 12 tháng. Ngày 12/4/2006 đã chấp hành xong.

+ Quyết định số 1807 ngày 06/6/2012 của **Ủy ban nhân dân huyện K** “Đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng. Ngày 22/5/2015 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970, địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Anh Thái Bá S, sinh năm 1987, địa chỉ: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Bùi Thị Thu H2, sinh năm 1971, địa chỉ: xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Đức T2, chị Hoàng Thanh T3. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Thành V (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/5/2024 tại trục đường thuộc tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K. Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Văn T1.

Thu giữ của Nguyễn Văn H 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy lịch, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilong màu đen (ký hiệu Q1), điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng lắp sim số “0923542055” (ký hiệu Q2) và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35B2 - 75189. Thu giữ của T1 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh lắp sim số “0916819965” và S2 màu đen không lắp thẻ sim (ký hiệu Q3).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra thu giữ: Trong chậu hoa treo trên cổng nhà 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy lịch (ký hiệu K1), trong tủ kệ tivi phòng khách 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ (ký hiệu K2).

Tiến hành mở niêm phong các gói nhỏ thu giữ của H bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Cân xác định 02 gói được gói ngoài bằng giấy lịch và trong là giấy có nhiều chữ có tổng khối lượng 0,161 gam (ký hiệu M1); gói được gói ngoài bằng nilong màu đen tiếp đến là giấy có nhiều chữ có khối lượng 0,2216 gam (ký hiệu M2); gói ký hiệu K1 có khối lượng 0,0759 gam (ký hiệu M3); gói ký hiệu K2 có khối lượng 0,0823 gam (ký hiệu M4) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 406/KL-KTHS-MT ngày 09/5/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng

0,1610 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 0,2216 gam, M3 có khối lượng 0,0759 gam, kí hiệu M4 có khối lượng 0,0823 gam. Tổng khối lượng 04 mẫu M1, M2, M3, M4 là 0,5408 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2024 đến ngày 04/5/2024, H đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 sinh năm 1970 trú tại xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 02/5/2024, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 35B2 - 75189 từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc xã A, huyện K. Tại đây, H gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau đó H sử dụng hết 01 gói, còn 02 gói mang về nhà cất giấu với mục đích ai hỏi mua thì bán. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T1 gọi điện cho H hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, H đồng ý và hẹn đến trục đường thuộc tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 35B2 - 75189 từ nhà ra điểm hẹn, tại đây H bán cho T1 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu vàng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T1 mang về nhà sử dụng hết. Số tiền bán ma túy H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/5/2024, khi H đang ở nhà, T1 tiếp tục gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, H đồng ý và hẹn đến địa điểm hôm trước. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 35B2 - 75189 từ nhà ra điểm hẹn, tại đây H nhận 200.000 đồng và đưa cho T1 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu Trắng. Sau khi mua được ma túy T1 mang về nhà sử dụng hết. Số tiền bán ma túy H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2024, H điều khiển xe mô tô BKS 35B2 - 75189 từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc xã A, huyện K. Tại đây, H gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 05 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó H mang về nhà cất giấu với mục đích ai hỏi mua thì bán. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, cũng bằng hình thức gọi điện, T1 hỏi mua 700.000 đồng ma túy loại Heroine, H đồng ý và hẹn đến khu vực những lần trước bán ma túy cho T1. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 35B2 - 75189 đến điểm hẹn gặp T1, khi hai bên chuẩn bị gặp nhau để T1 trả lời không mua ma túy của H với lý do không có tiền thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 35B2 - 75189 cho chị Hoàng Thị H1 (vợ H); trả lại 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và S1 cho anh Thái Bá S. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 406 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1296 gam, M2 là 0,1720 gam, M3 là 0,0364

gam, M4 là 0,0455 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 03 mảnh giấy lịch, 04 mảnh giấy có nhiều chữ và 01 mảnh nilong; 02 thẻ sim số “0916819965” và “0923542055”; 01 phong bì ký hiệu ĐTH bên trong có 01 điện thoại Samsung màu trắng; 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, Q2, Q3 để giải quyết cùng vụ án. 01 phong bì ghi số 583/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tập tin video và vỏ phong bì để kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-KS ngày 10/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 và 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- + Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 406 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1296 gam, M2 là 0,1720 gam, M3 là 0,0364 gam, M4 là 0,0455 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 03 mảnh giấy lịch, 04 mảnh giấy có nhiều chữ và 01 mảnh nilong; 01 phong bì ký hiệu ĐTH; 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, Q2, Q3.

- + Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim số “0916819965” và “0923542055”;

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung.

- + truy thu từ bị cáo 400.000đ sung ngân sách Nhà nước

- +Tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án 01 phong bì ghi số 583/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tập tin video.

- + Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn H** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án Tòa án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an tỉnh N** lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 04/5/2024 tại trụ sở **công an thị trấn P**, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng và chứng kiến.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng là 4 gói ma túy đã thu giữ, được xác định tại Bản Kết luận giám định số 406/KL-KTHS-MT ngày 09/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,1610 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 0,2216 gam, M3 có khối lượng 0,0759 gam, kí hiệu M4 có khối lượng 0,0823 gam. Tổng khối lượng 04 mẫu M1, M2, M3, M4 là 0,5408 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được viện dẫn nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/5/2024, khoảng 15 giờ ngày 03/5/2024 và khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/5/2024 tại khu vực trục đường thuộc **tổ D, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình** bị cáo **Nguyễn Văn H** có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho **Nguyễn Văn T1** và có hành vi mang theo người 0,3826 gam ma túy loại Heroine để bán trái phép cho **T1** nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang; đồng thời **H** còn cất giấu trái phép tại chỗ ở của mình 0,1582 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn H** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;”

Căn cứ hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn H** Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” được quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Mức hình phạt do kiểm sát viên đề xuất là phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện

Bị cáo **Nguyễn Văn H** đang sống nhờ tại nhà bố mẹ đẻ, không có tài sản; Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Đối với hành vi của **Nguyễn Văn T1** là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02 và 03/5/2024 **T1** đã mua ma túy của **Nguyễn Văn H** để sử dụng, do số ma túy đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 04/5/2024, **T1** lại gọi điện mua ma túy của **H** nhưng tự ý không mua nữa trước khi **H** bị bắt quả tang. Do đó hành vi của **T1** không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý.

[4] Đối với người thanh niên tên **H3** đã cho **Nguyễn Văn T1** mượn xe để **T1** sử dụng đi mua ma túy của **H**, quá trình điều tra **T1** khai nhận mới quen biết người này, chỉ biết tên là **H3** nhà ở **huyện N, tỉnh Thanh Hóa** nên Cơ quan CSĐT - **Công an huyện K** chưa đủ căn cứ để điều tra xác minh.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô BKS 35B2 - 75189 thu giữ của bị cáo **H** qua điều tra xác định là tài sản của chị **Hoàng Thị H1** (vợ **H**) được chị gái cho riêng, chị **H1** không biết **H** mượn xe của mình để đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị **H1** là đúng quy định; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và **S2** qua điều tra xác định đây là tài sản của anh **Thái Bá S** ở **phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**, ngày 01/5/2024 anh **S** cho **T1** mượn nhưng không biết **T1** sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và quay video cảnh mua bán ma túy với **H**. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại cho anh **S** là đúng quy định; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 406 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1296 gam, M2 là 0,1720 gam, M3 là 0,0364 gam, M4 là 0,0455 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 03 mảnh giấy lịch, 04 mảnh giấy có nhiều chữ và 01 mảnh nilong; 01 phong bì ký hiệu ĐTH; 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, Q2, Q3. Đây là những vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu trắng thu của bị cáo đây là tài sản riêng của bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 thẻ sim số “0916819965” và “0923542055” bị cáo và **T1** sử dụng vào việc mua bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì ghi số 583/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tập tin video là chứng cứ ghi lại việc mua bán ma túy của bị cáo đang được quản lý theo hồ sơ vụ án, nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra **Công an huyện K**; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung màu trắng thu của bị cáo **H**.

- Truy thu từ bị cáo 400.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 406 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1296 gam, M2 là 0,1720 gam, M3 là 0,0364 gam, M4 là 0,0455 gam loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 03 mảnh giấy lịch, 04 mảnh giấy có nhiều chữ và 01 mảnh nilong; 01 phong bì ký hiệu ĐTH; 03 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT, Q2, Q3. Đây là những vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim số “0916819965” và “0923542055”.

- Tiếp tục quản lý theo hồ sơ 01 phong bì ghi số 583/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tập tin video và vỏ phong bì ghi lại việc mua bán ma túy của bị cáo H.

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án Dân sự huyện K ngày 16/10/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh